

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 5/01/2012 của Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 26/TTr-SLĐTBXH ngày 19/02/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền **103.100.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu một trăm nghìn đồng) từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội năm 2025 đã cân đối cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

(Có danh sách các đối tượng và mức trợ cấp cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện Tuy Phước, thị xã Hoài Nhơn, thành phố Quy Nhơn và các cơ quan liên quan chi trả chế độ trợ cấp cho các đối tượng nêu tại Điều 1 và thực hiện thanh quyết toán kinh phí nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Tuy Phước, thị xã Hoài Nhơn, thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ**  
**Theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ và tên đối tượng	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký thường trú	Ngày tháng năm từ trần	Họ và tên thân nhân	Năm sinh	Quan hệ	Chỗ ở hiện nay	Mức hưởng trợ cấp (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn Tuôi	1962	phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	08/01/2025	Nguyễn Quyên	1986	Con	phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	23.400.000
2	Nguyễn Phú Cường	1953	phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	12/12/2024	Nguyễn Văn Lành	1988	Con	phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	23.400.000
3	Hồ Xuân Thảo	1965	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	16/10/2021	Hồ Uyển Nhi	2003	Con	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	14.900.000
4	Phạm Văn Tàu	1950	xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	07/01/2025	Lê Thị Hương	1956	Vợ	xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	23.400.000
5	Nguyễn Tất Đệ	1958	Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	16 Nguyễn Công Trứ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	14/02/2023	Nguyễn Thị Vân	1956	Chị	16 Nguyễn Công Trứ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	18.000.000
	<b>Tổng Cộng</b>									<b>103.100.000</b>

*Su*